CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
**TRUNG TÂM DỰ BÁO**
**KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TVHN-309/DBQG

*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

# BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

## I. Diễn biến xu thế thủy văn

### 1. Lưu vực sông Hồng

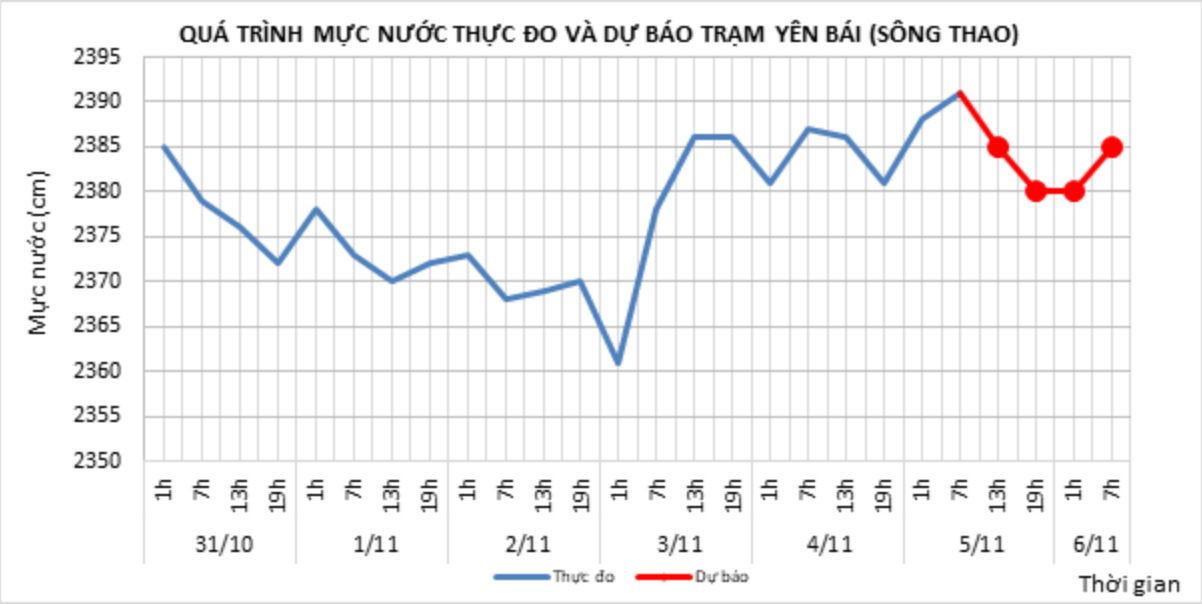
#### 1.1. Sông Thao

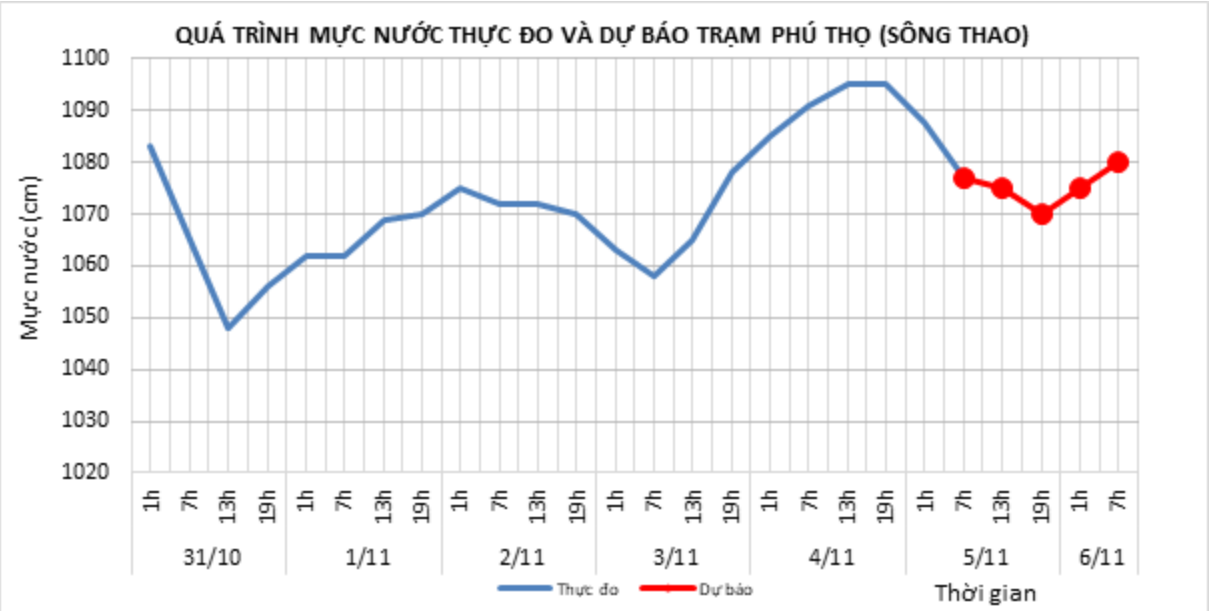
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



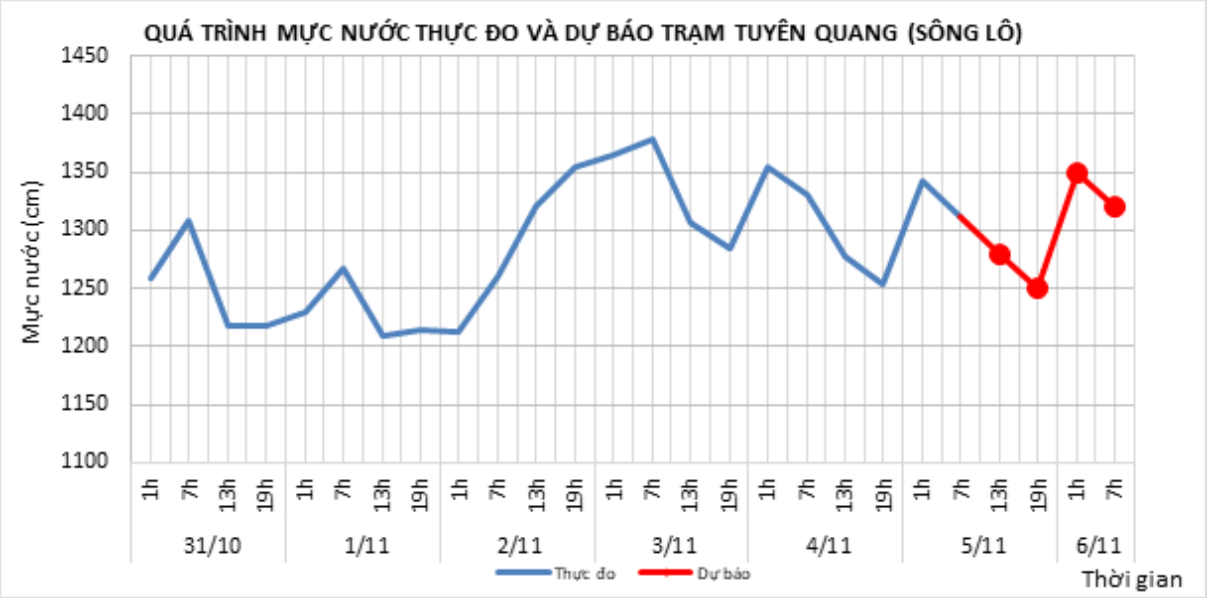
### 1.2. Sông Lô

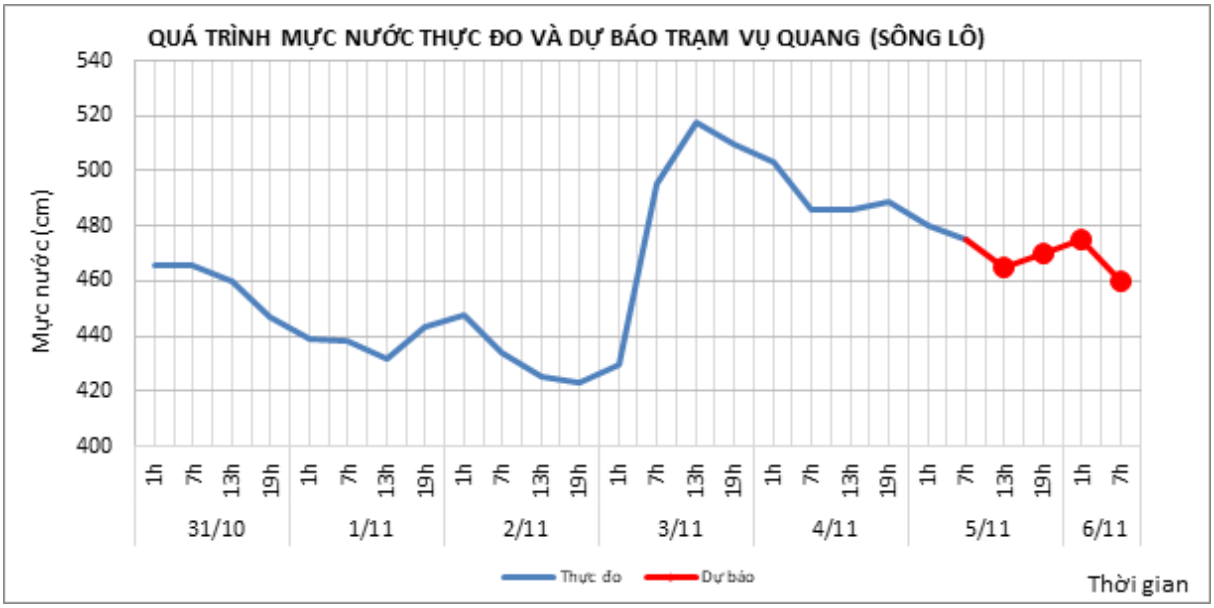
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



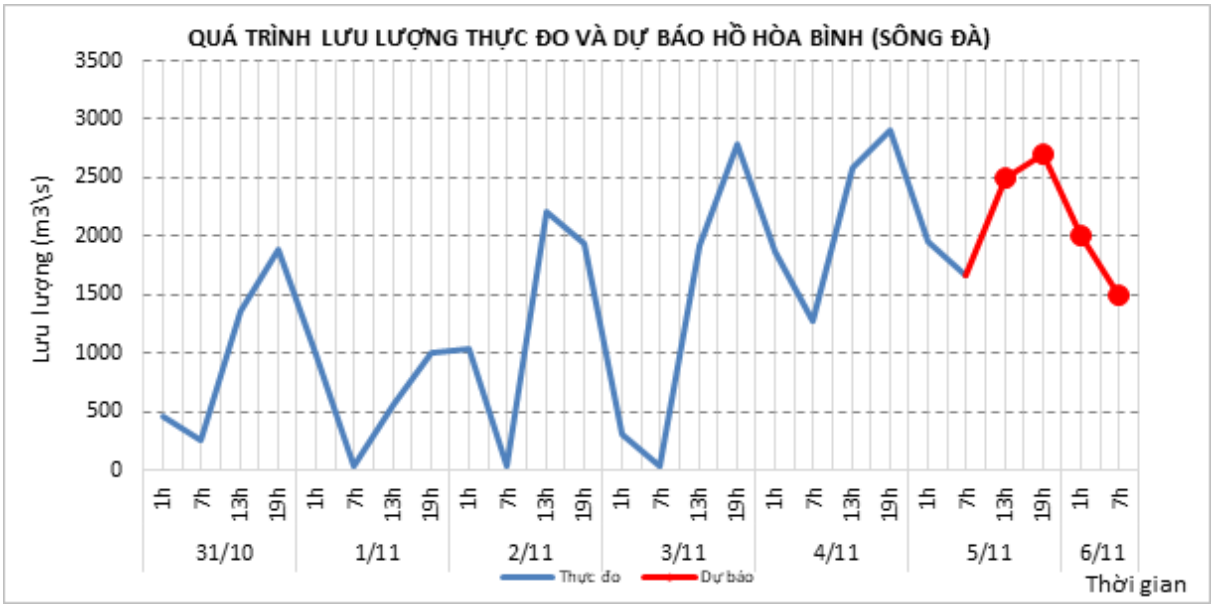

### 1.3. Sông Đà

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.



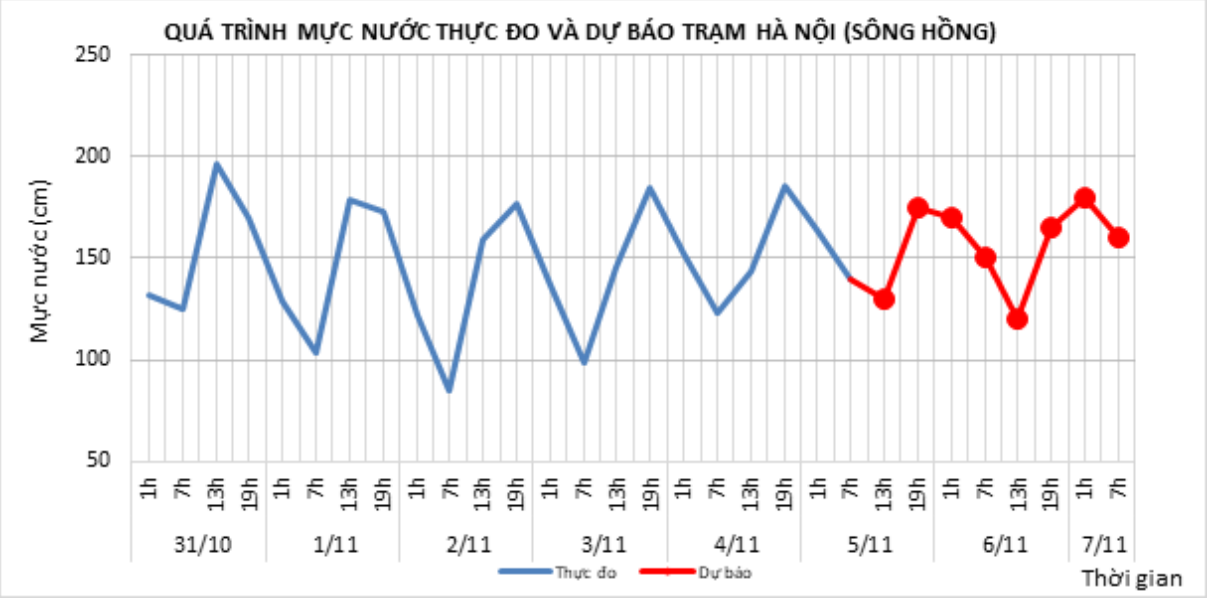

### 1.4. Sông Hồng

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.




## 2. Lưu vực sông Thái Bình

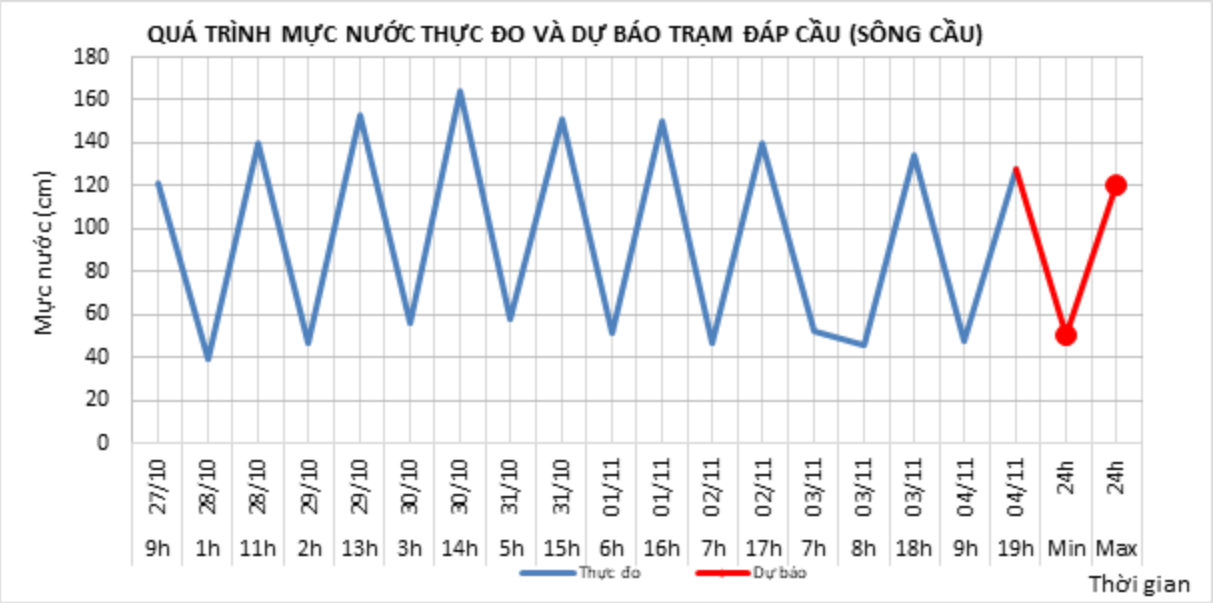
### 2.1. Sông Cầu

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



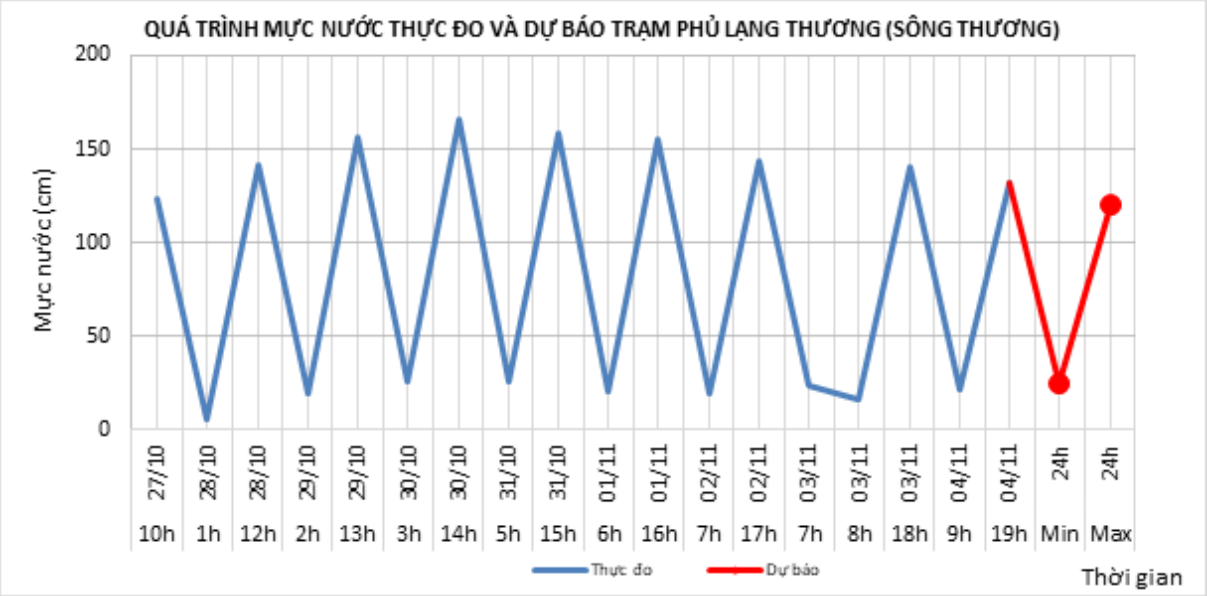

**2.2. Sông Thương**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



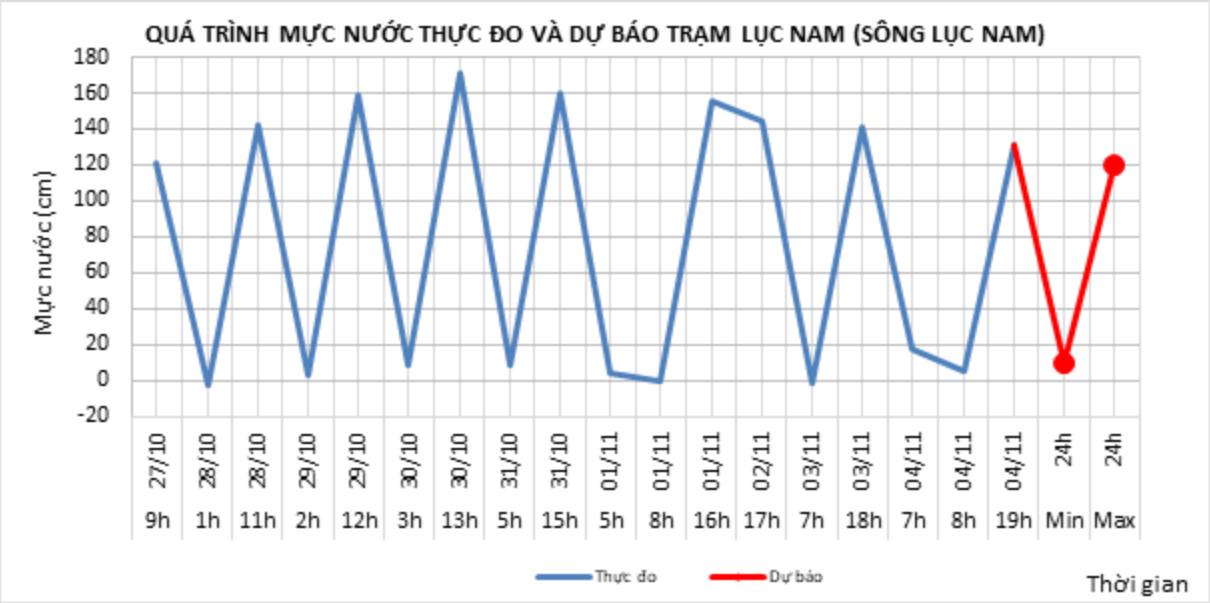

**2.3. Sông Lục Nam**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



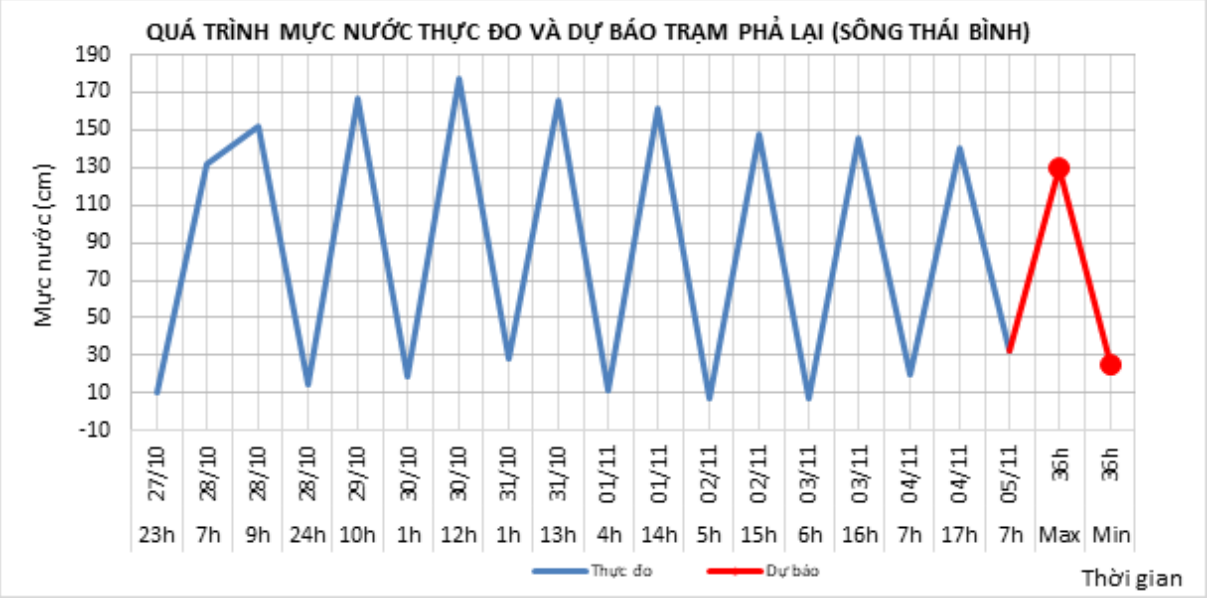

**2.4. Sông Thái Bình**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,30m; thấp nhất là 0,25m.




**3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ**

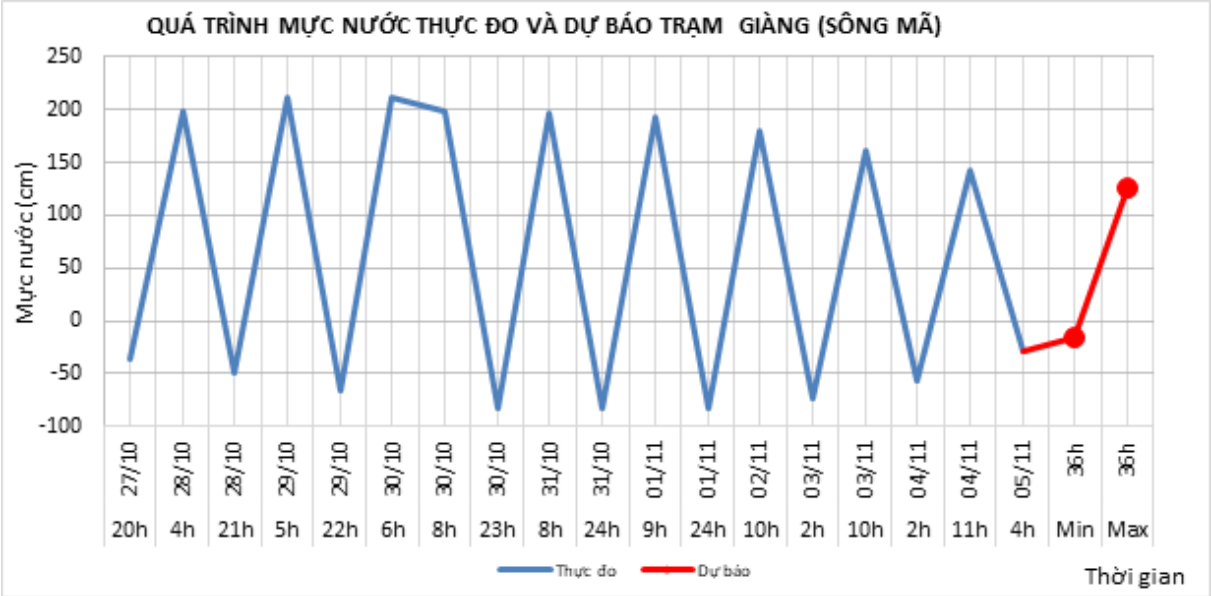
**3.1. Sông Mã**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



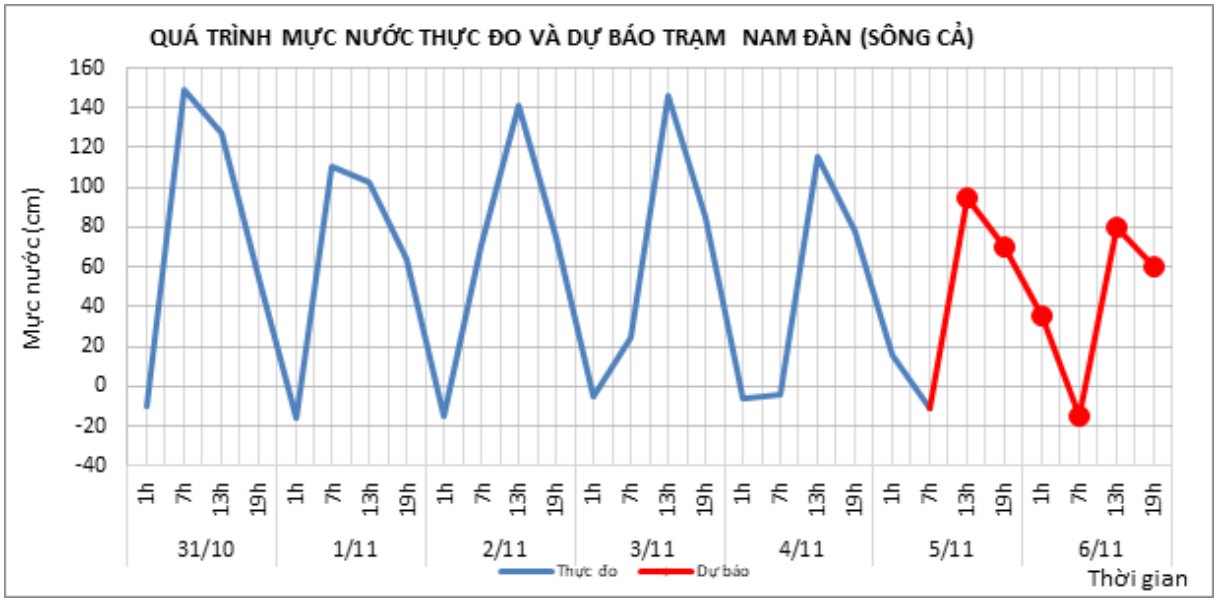

### 3.2. Sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



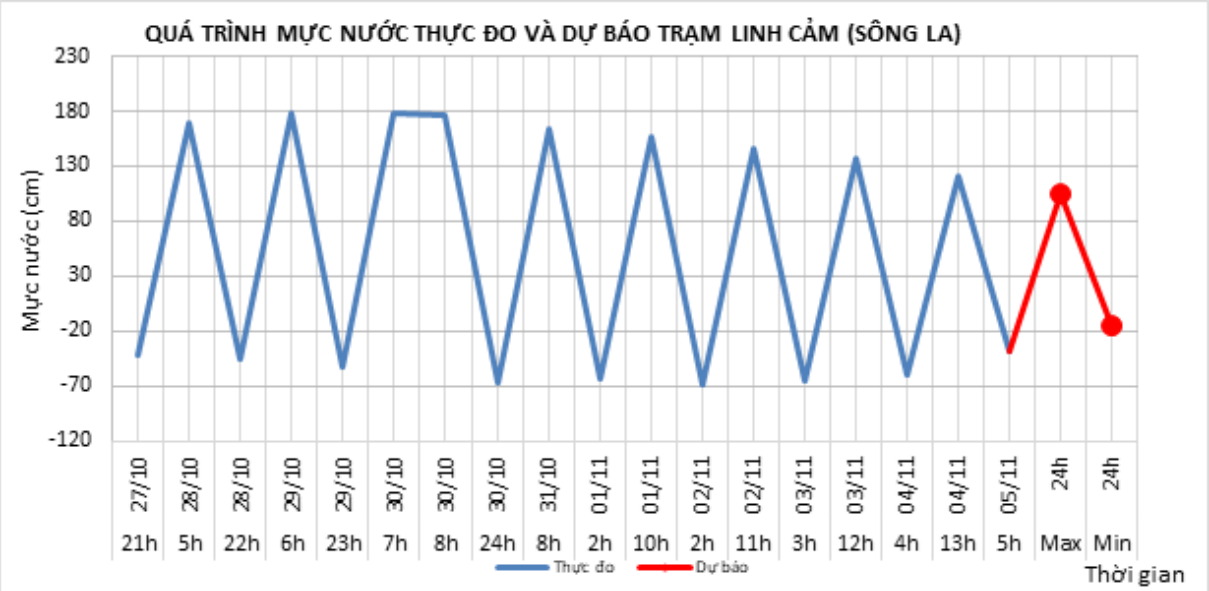

### 3.3. Sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



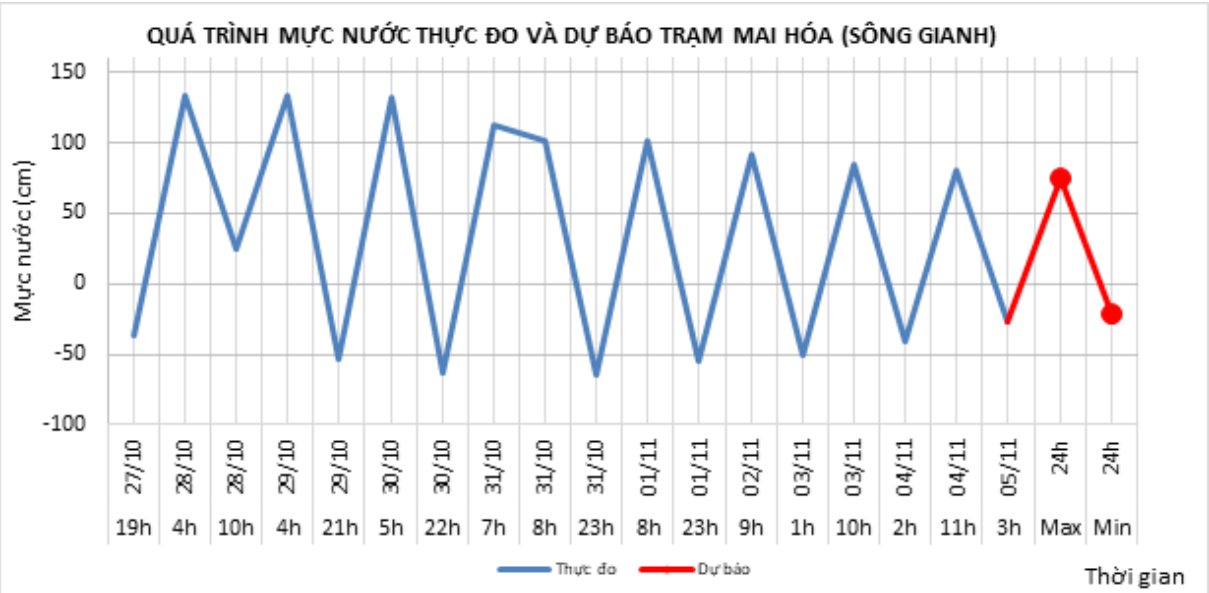

### 3.4. Sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



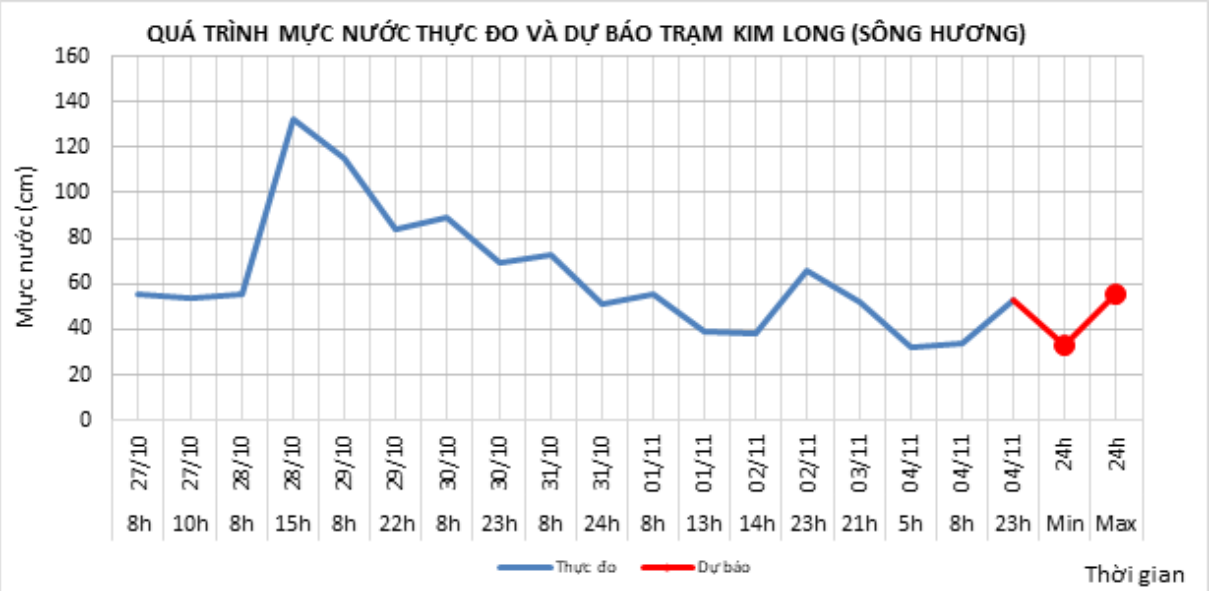

### 3.5. Sông Hương

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.




## 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

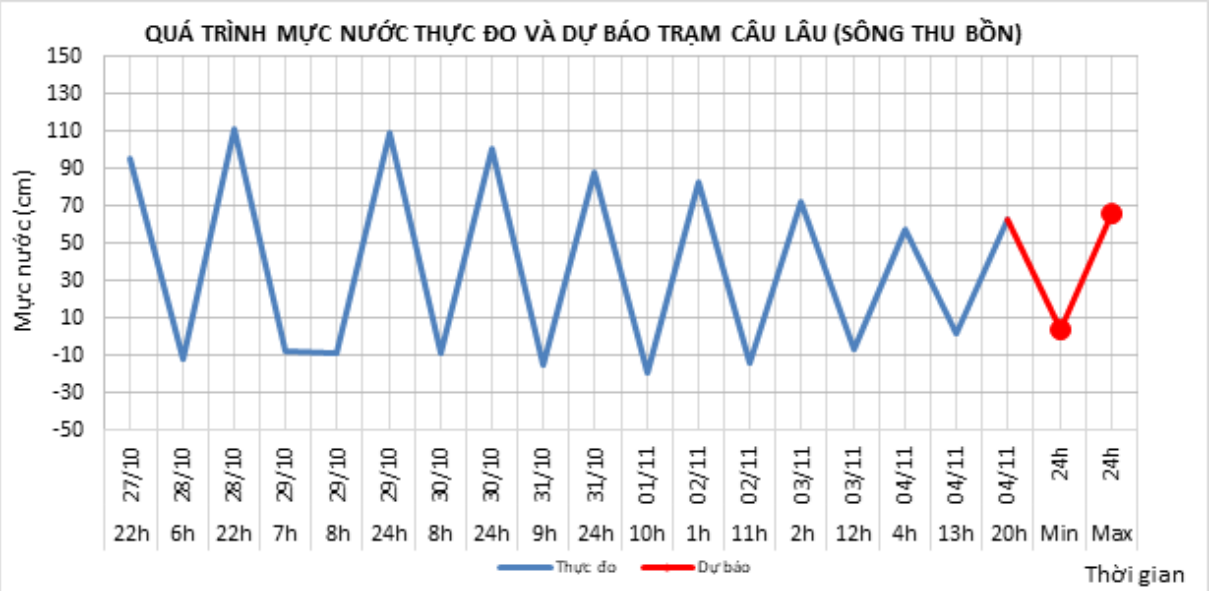
### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



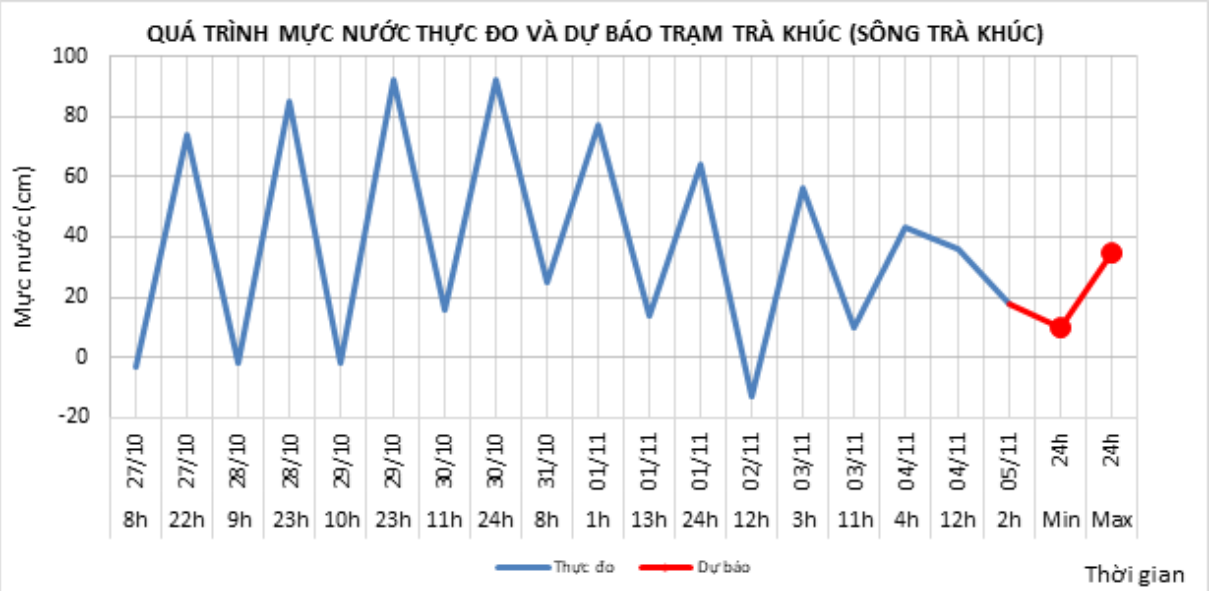

### 4.2. Sông Trà Khúc

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông dao động.



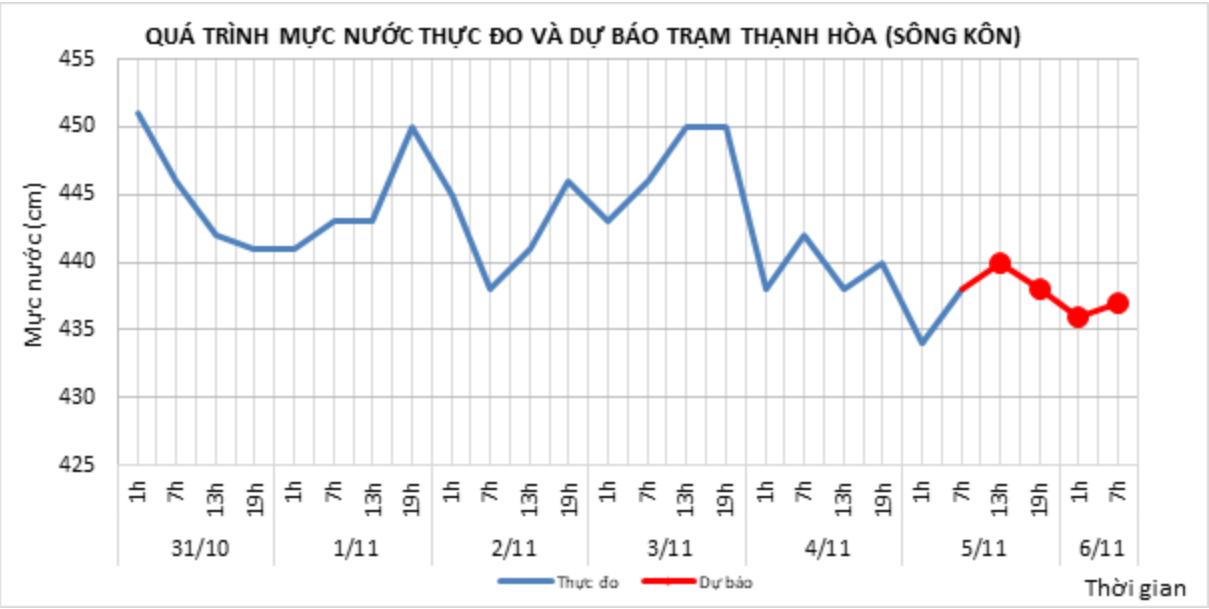

### 4.3. Sông Kôn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



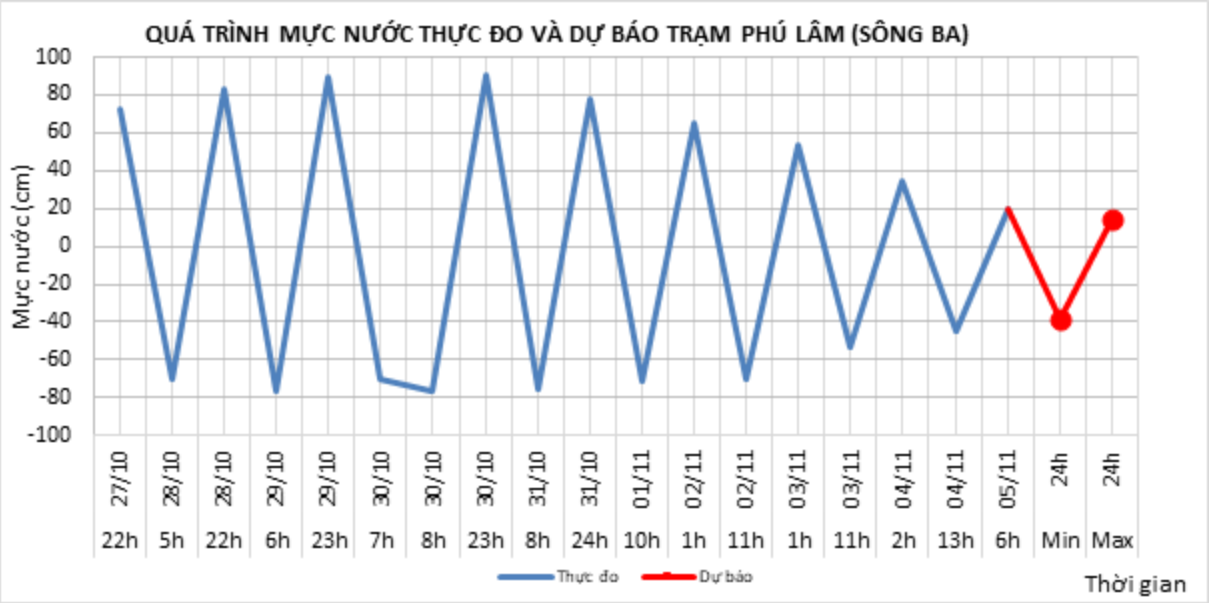

### 4.4. Sông Ba

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.




## 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

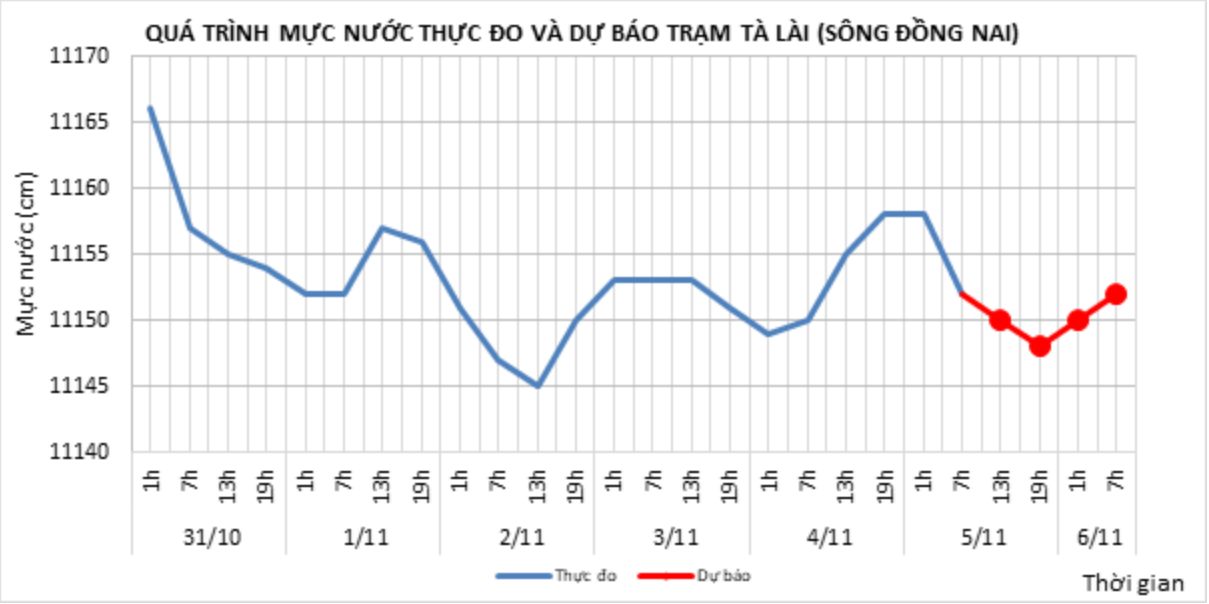
### 5.1. Sông Đồng Nai

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



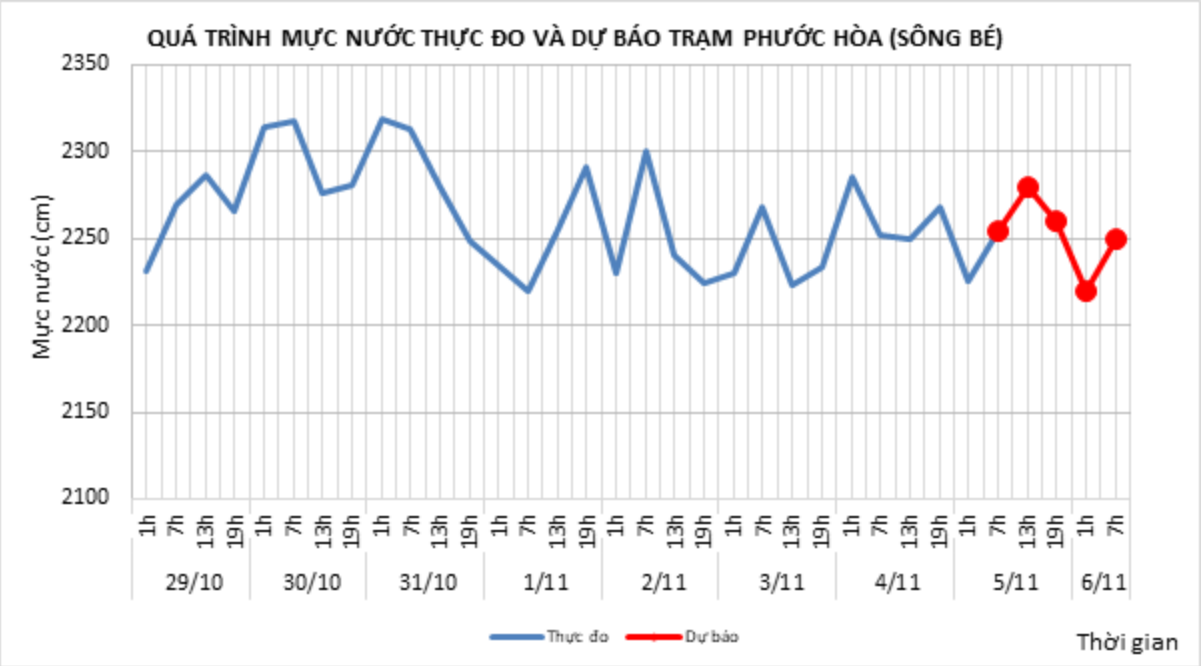

### 5.2. Sông Bé

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.




## 6. Lưu vực sông Mê Công

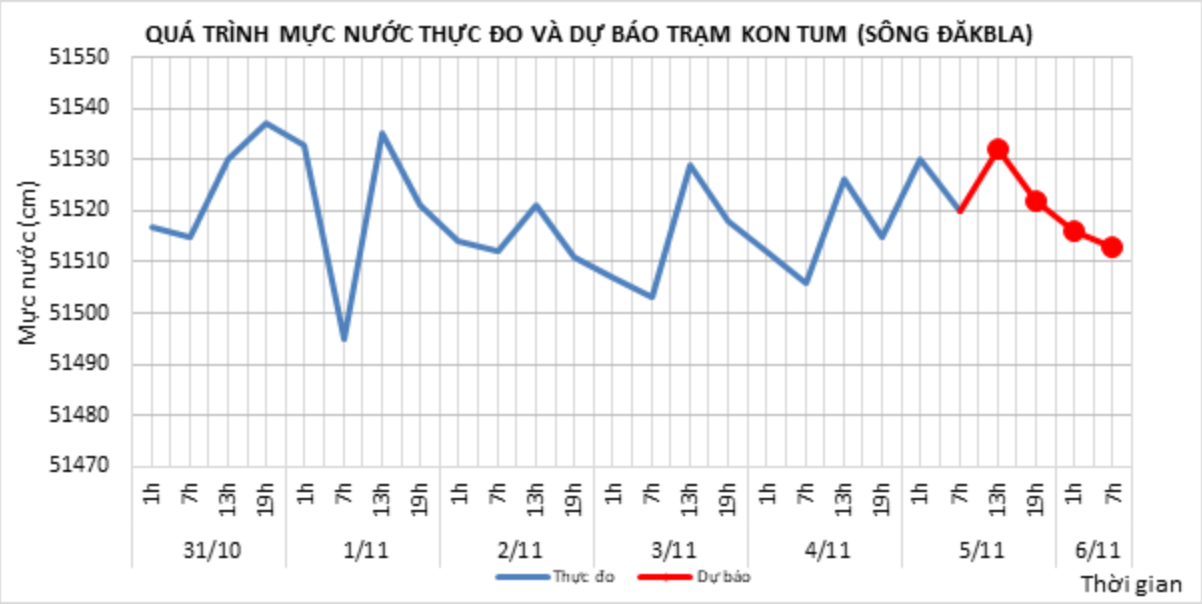
### 6.1. Sông Đăk Bla

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



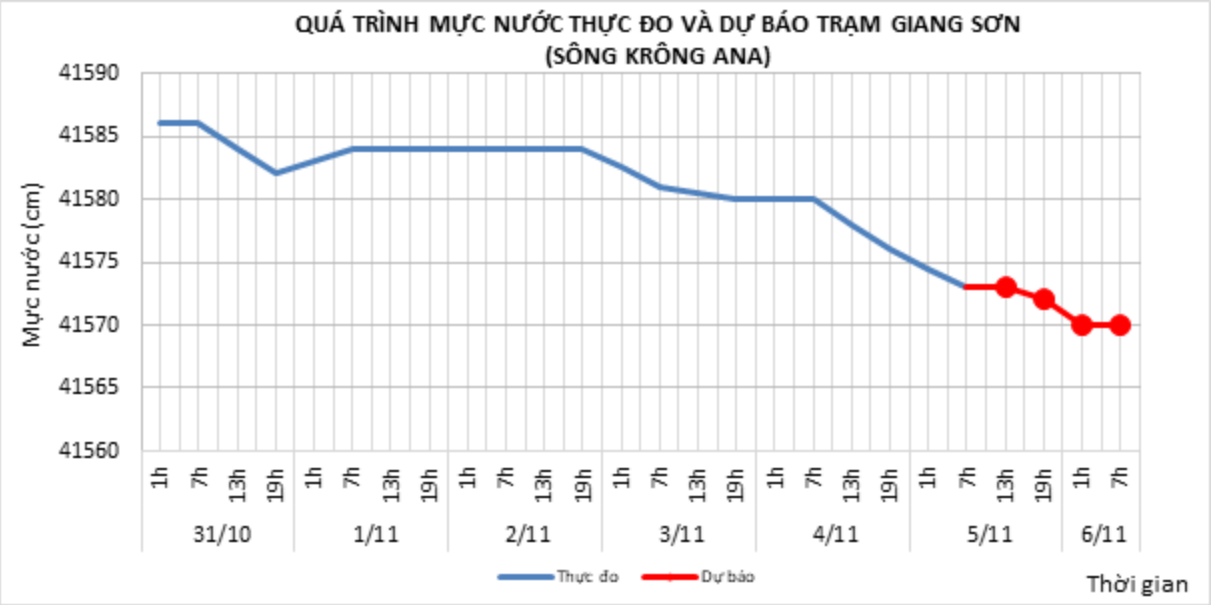

### 6.2. Sông Krông Ana

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



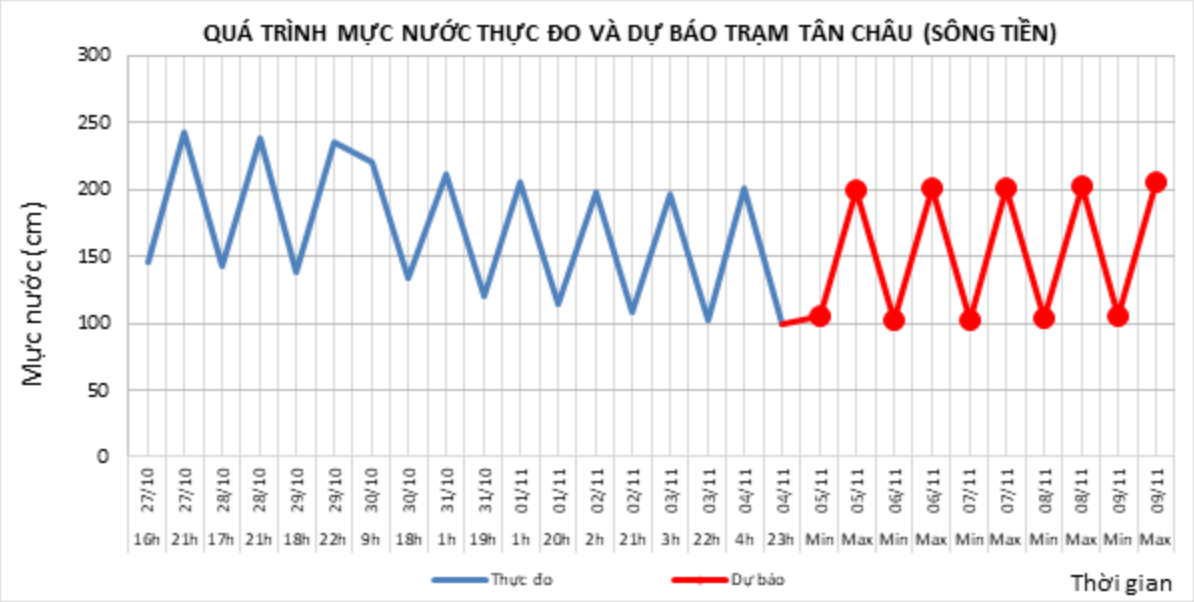

## 6.3. Sông Cửu Long

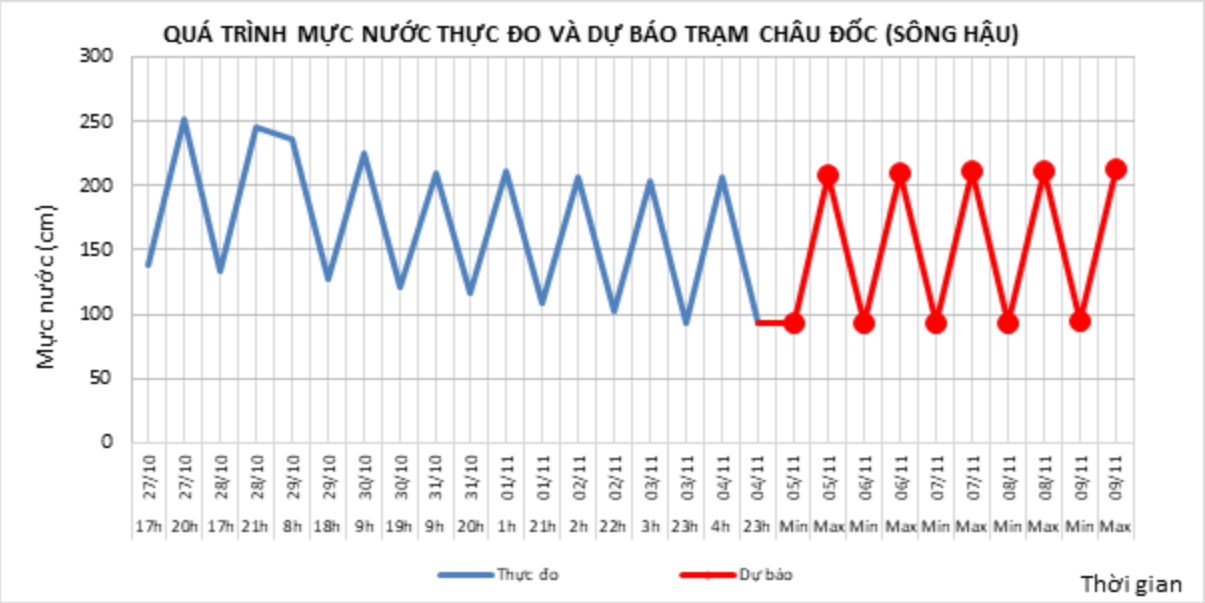
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 04/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,01m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,07m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,13m.




QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
300
250
200
150
100
50
0
27/10 17h
27/10 20h
28/10 17h
28/10 21h
29/10 8h
29/10 18h
30/10 9h
30/10 19h
31/10 9h
31/10 20h
01/11 1h
01/11 21h
02/11 2h
02/11 22h
03/11 3h
03/11 23h
04/11 4h
04/11 23h
05/11 Min
05/11 Max
06/11 Min
06/11 Max
07/11 Min
07/11 Max
08/11 Min
08/11 Max
09/11 Min
09/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 13h-04/11 | 19h-04/11 | 1h-05/11 | 7h-05/11 | 13h-05/11 | 19h-05/11 | 1h-06/11 | 7h-06/11 | 13h-06/11 | 19h-06/11 | 1h-07/11 | 7h-07/11 |
| Đà | Hồ Hòa Bình (*) | 2581 | 2913 | 1959 | 1663 | 2500 ↑ | 2700 ↑ | 2000 ↓ | 1500 ↓ | | | | |
| Thao | Yên Bái | 2386 | 2381 | 2388 | 2391 | 2385 ↓ | 2380 ↓ | 2380 → | 2385 ↑ | | | | |
| Thao | Phú Thọ | 1095 | 1095 | 1088 | 1077 | 1075 ↓ | 1070 ↓ | 1075 ↑ | 1080 ↑ | | | | |
| Lô | Tuyên Quang | 1277 | 1254 | 1342 | 1311 | 1280 ↓ | 1250 ↓ | 1350 ↑ | 1320 ↓ | | | | |
| Lô | Vụ Quang | 486 | 489 | 480 | 475 | 465 ↓ | 470 ↑ | 475 ↑ | 460 ↓ | | | | |
| Hồng | Hà Nội | 144 | 186 | 164 | 140 | 130 ↓ | 175 ↑ | 170 ↓ | 150 ↓ | 120 ↓ | 165 ↑ | 180 ↑ | 160 ↓ |
| Cả | Nam Đàn | 116 | 78 | 16 | -11 | 95 ↑ | 70 ↓ | 35 ↓ | -15 ↓ | 80 ↑ | 60 ↓ | | |
| Kôn | Thạnh Hòa | 438 | 440 | 434 | 438 | 440 ↑ | 438 ↓ | 436 ↓ | 437 ↑ | | | | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11155 | 11158 | 11158 | 11152 | 11150 ↓ | 11148 ↓ | 11150 ↑ | 11152 ↑ | | | | |
| Bé | Phước Hòa | 2250 | 2268 | 2226 | 2254 | 2280 ↑ | 2260 ↓ | 2220 ↓ | 2250 ↑ | | | | |
| Đăkbla | Kon Tum | 51526 | 51515 | 51530 | 51520 | 51532 ↑ | 51522 ↓ | 51516 ↓ | 51513 ↓ | | | | |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41580 | 41576 | 41574 | 41573 | 41573 → | 41572 ↓ | 41570 ↓ | 41570 → | | | | |

*Ghi chú:* (*): Q $m^3/s$

| Sông | Trạm | Thực đo 24h và 36h qua (cm) | | Dự báo 24h và 36h tới (cm) | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước cao nhất | Mực nước thấp nhất | Mực nước cao nhất | Mực nước thấp nhất |
| Cầu | Đáp Cầu | 128 ↓ | 48 ↑ | 120 ↓ | 50 ↑ |
| Thương | Phủ Lạng Thương | 132 ↓ | 22 ↑ | 120 ↓ | 25 ↑ |
| Lục Nam | Lục Nam | 131 ↓ | 5 ↑ | 120 ↓ | 10 ↑ |
| Thái Bình | Phả Lại (**) | 140 ↓ | 20 ↑ | 130 ↓ | 25 ↑ |
| Mã | Giàng (**) | 142 ↓ | -56 ↑ | 125 ↓ | -15 ↑ |
| La | Linh Cảm | 121 ↓ | -39 ↑ | 105 ↓ | -15 ↑ |
| Gianh | Mai Hóa | 80 ↓ | -27 ↑ | 75 ↓ | -22 ↑ |
| Hương | Kim Long | 53 ↑ | 34 ↑ | 55 ↑ | 33 ↓ |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 63 ↑ | 2 ↑ | 66 ↑ | 4 ↑ |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 36 ↓ | 18 ↑ | 35 ↓ | 10 ↓ |
| Đà Rằng | Phú Lâm | 20 ↓ | -45 ↑ | 14 ↓ | -38 ↑ |

*Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới*

| Sông | Trạm | Mực nước cao nhất ngày | | | | | | | | | | | | Mực nước thấp ngày | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | |
| | | 04/11 | | 05/11 | | 06/11 | | 07/11 | | 08/11 | | 09/11 | | 04/11 | | 05/11 | | 06/11 | | 07/11 | | 08/11 | | 09/11 | |
| Sông Tiền | Tân Châu | 201 | ↑ | 200 | ↓ | 201 | ↑ | 202 | ↑ | 203 | ↑ | 205 | ↑ | 99 | ↓ | 105 | ↑ | 103 | ↓ | 103 | → | 104 | ↑ | 105 | ↑ |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 207 | ↑ | 209 | ↑ | 210 | ↑ | 211 | ↑ | 212 | ↑ | 213 | ↑ | 94 | ↑ | 94 | → | 93 | ↓ | 93 | → | 94 | ↑ | 95 | ↑ |

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 06/11**

**Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**